

Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ-đề Lưu Chi.
Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP 2.10.1

(Hán bộ từ quyển 30 đến quyển 34)

PHÁP HỘI VĂN THÙ SỰ LỢI PHỔ MÔN THỨ MƯỜI

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ trang 405 – 448

NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ Giác.

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhân chi Đạo sư
Tứ-sanh chi Từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỢNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên đàn
 Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
 Lòng con kính ngưỡng thiết tha
 Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma

ha ca lô ni ca da. Ấn tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đật đậu, đát diệt tha: Ấn a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề

dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Trì tụng Đại Bảo Tích
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ-đề tâm,
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 2

PHÁP HỘI VĂN THÙ SỰ LỢI PHỔ MÔN

THỨ MƯỜI

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 405 – 448

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là Khẩn-na-la tướng tam-muội?

Pháp vô tác làm tác

Gọi là Khẩn-na-la

Biết đó là vô sanh

Khẩn-na-la tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là Ma-hầu-la-già tướng tam-muội?

**Kia do nơi danh tự
Theo thế tục an lập
Trong ấy không có pháp
Mà vọng khởi phân biệt
Biết rõ phân biệt ấy
Tự tánh vô sở hữu
Vì tướng ấy tịch-tĩnh
Ma-hầu-la tam-muội.**

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là địa-ngục tướng tam-muội?

Địa ngục không vô tướng

Tánh ấy rất thanh tịnh
Trong ấy không tác giả
Do tự phân biệt sanh
Lúc ta ngồi đạo tràng
Biết tướng vô sanh này
Vì vô tướng vô sanh
Tánh ấy như hư-không
Tướng ấy đều tịch-tịnh
Là địa ngục tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là súc sanh tướng tam-muội?

Như mây hiện hình sắc

Trong ấy không có thiệt
Làm cho người vô trí
Nơi ấy sanh mê hoặc
Nơi loài súc-sanh kia
Thọ lấy các thứ thân
Như mây trong hư-không
Hiện ra các sắc tượng
Biết rõ nghiệp như huyễn
Chẳng sanh lòng mê hoặc
Tướng ấy vốn tịch-tĩnh
Là súc sanh tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là diêm-ma-la giới tướng tam-muội?

Gây tạo thuần nghiệp ác

Và tạo các nghiệp tạp

Lưu chuyên cõi Diêm-la

Thọ lấy các sự khổ

Thiệt không cõi Diêm-la

Cũng không người lưu chuyên

Tự tánh vốn vô sanh

Các khổ dường cảnh mộng

Nếu quán được như vậy

Diêm-ma-la tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là tham tướng tam-muội?

Tham từ phân biệt sanh

Phân biệt cũng chẳng có

Vô sanh cũng vô tướng

Trụ xứ bất khả đắc

Tham tánh như hư-không

Cũng không có kiến lập

Phàm phu vọng phân biệt

Do đó sanh tham nhiễm

Pháp tánh vốn vô nhiễm

Thanh tịnh như hư-không

Tìm cầu khắp mười phương

Tánh nó bất khả đắc
Vì chẳng biết tánh không
Thấy tham sanh lòng sợ
Không có sợ sanh sợ
Ở đâu được an vui
Ví như kẻ ngu si
Sợ sệt cõi hư-không
Vì sợ mà rong chạy
Lánh không chẳng muốn thấy
Hư-không khắp tất cả
Chỗ nào rời nó được
Vì kẻ ngu mê hoặc

Sanh điên đảo phân biệt
Tham vốn không tự tánh
Vọng sanh tâm nhàm là
Như người muốn lánh không
Trọn không thoát khỏi được
Các pháp tánh tự là
Dường như là Niết-bàn
Chư Phật trong ba đời
Biết tham tánh là không
Ở trong cảnh giới ấy
Chưa lúc nào bỏ là
Người kinh sợ nơi tham

Suy gẫm cầu giải thoát
Tham tự tánh như vậy
Rốt ráo thường thanh tịnh
Lúc ta chứng Bồ-đề
Rõ thấu đều bình đẳng
Nếu chấp tham là có
Sẽ bỏ lìa nơi tham
Do hư vọng phân biệt
Mà nói bỏ lìa tham
Đây là tâm phân biệt
Thiệt không gì để bỏ
Tánh nó bất khả đắc

Cũng không có diệt hoại
Trong bình đẳng thiệt tế
Không giải thoát phân biệt
Nếu giải thoát nơi tham
Nơi không cũng giải thoát
Hư-không cùng với tham
Vô tận vô sai biệt
Nếu ai thấy sai biệt
Phật bảo phải bỏ rời
Tham thiệt không có sanh
Vọng khởi sanh phân biệt
Tham ấy bốn tánh không

Chỉ có danh tự giả
Chẳng nên do giả danh
Mà sanh lòng chấp trước
Vì biết tham không nhiễm
Thì là rốt ráo không
Chẳng do diệt hoại tham
Mà được nơi giải thoát
Pháp tham ở Phật pháp
Bình đẳng tức Niết-bàn
Người trí phải nên biết
Rõ tham tịch-tịnh rồi
Nhập vào cõi tịch-tịnh

Đó tên tham tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là sân tướng tam-muội?

Do nhờn duyên hư vọng

Mà khởi lòng giận dữ

Không ngã chấp làm ngã

Và do tiếng thô ác

Khởi lòng sân quá mạnh

Dường như là ác độc

Âm thanh và giận dữ

Rốt ráo vô sở hữu

Như dùi gõ ra lửa

Cần nhờ sức các duyên
Nếu duyên chẳng hòa hiệp
Thì lửa chẳng sanh được
Âm thanh chẳng đẹp ý
Rốt ráo vô sở hữu
Biết thanh tánh là không
Sân cũng chẳng còn sanh
Sân chẳng ở nơi thanh
Cũng chẳng ở trong thân
Nhơn duyên hòa hiệp khởi
Rời duyên chẳng sanh được
Như nhơn sữa làm duyên

Hòa hiệp sanh tô lạc
Sân tỵ tánh không khởi
Nhơn nơi tiếng thô ác
Người ngu chẳng biết được
Nhiệt não tỵ đốt cháy
Phải nên biết như vậy
Rốt ráo vô sở hữu
Sân tánh vốn tịch-tịnh
Chỉ có nơi giả danh
Giận dữ tức thiệt tế
Bởi nường chơn-như khởi
Biết rõ như pháp giới

Thì gọi sân tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là si tướng tam-muội?

Vô minh thể tánh không

Vốn tự không sanh khởi

Trong ấy không chút pháp

Mà nói được là si

Phàm phu nơi vô si

Hư vọng sanh lòng si

Nơi vô trước sanh trước

Dường như gút hư-không

Lạ thay cho kẻ ngu

Chẳng nên làm mà làm
Các pháp đều chẳng có
Do nhiệm phân biệt sanh
Như muốn lấy hư-không
An trí ở một chỗ
Dầu trải ngàn muôn kiếp
Không hề tích tụ được
Kẻ ngu từ hồi nào
Trải bất-tư-nghị kiếp
Vọng khởi gút ngu-si
Mà không chút phần tăng
Như người lấy hư-không

Không bao giờ tăng giảm
Nhóm ngu-si nhiều kiếp
Không tăng giảm cũng vậy
Lại như ống bể kia
Rút gió không hạn lượng
Ngu-si mê dục lạc
Không lúc nào chán đủ
Si ấy vô sở-hữu
Không căn không trụ xứ
Vì căn chẳng phải có
Cũng không si để tận
Bởi vì si vô tận

Biên tế bất khả đắc
Thế nên các chúng sanh
Ta chẳng thể làm tận
Dầu ta trong một ngày
Độ được cõi Đại Thiên
Có bao nhiêu chúng sanh
Đều khiến nhập Niết-bàn
Trải qua bất tư nghì
Vô lượng ngàn muôn kiếp
Ngày ngày độ như vậy
Chúng sanh giới chẳng tận
Si giới chúng sanh giới

Cả hai đều vô tướng
Nó đều như huyễn hóa
Nên chẳng làm tận được
Si tánh với Phật tánh
Bình đẳng không sai khác
Nếu phân biệt nơi Phật
Người ấy ở ngu si
Si và Nhứt thiết trí
Tánh đều bất khả đắc
Nhưng các chúng sanh ấy
Với si đều bình đẳng
Chúng sanh bất-tư-nghị

Si cũng bất-tư-nghị
Do vì bất-tư-nghị
Chẳng nên khởi phân biệt
Tâm tư duy như vậy
Suy lường bất khả đắc
Si cũng chẳng thể lường
Vì nó không biên tế
Đã không có biên tế
Từ đâu mà sanh được
Vì tự tánh vô sanh
Tướng cũng bất khả đắc
Biết si không có tướng

Quán Phật cũng như vậy

Phải nên biết như vậy

Tất cả pháp không hai

Tánh si vốn tịch-tịnh

Chỉ có danh tự giả

Lúc ta chứng Bồ-đề

Cũng rõ si bình đẳng

Quán sát được như vậy

Gọi là si tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là bất thiện tam-muội?

Biết tham sân si ấy

Tất cả các phiền não
Có bao nhiêu hành tướng
Hư vọng không chơn thiệt
Quan sát được như vậy
Là bất thiện tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là thiện pháp tam-muội ?

Các ông phải nên biết
Những người sở thích thiện
Tâm niệm đều sai khác
Đều đồng nơi một hạnh
Dùng một tướng xuất ly

Mà biết rõ tất cả
Vì thấy đều tịch-tĩnh
Gọi là thiện tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là hữu-vi tam-muội?

Các ông phải nên biết
Tất cả pháp hữu-vi
Chẳng phải sở tạo tác
Cũng không cân lường được
Ta biết rõ các hành
Tánh nó không chứa hạp
Tất cả đều tịch-tĩnh

Gọi hữu-vi tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là vô-vi tam-muội?

Tánh vô-vi tịch-tĩnh

Trong ấy không sở trước

Cũng lại chẳng xuất ly

Chỉ có danh tự giả

Vì chúng sanh chấp trước

Mà nói danh tự ấy

Biết rõ được như vậy

Là vô-vi tam-muội.

Lúc đức Thế Tôn nói kệ bất-tư-nghị vi diệu như vậy, có chín muôn hai ngàn Bồ-tát được Vô sanh Pháp nhẫn. Ba muôn sáu ngàn Tỳ-kheo dứt hết phiền não tâm được giải thoát.

Bảy mươi hai muôn ức na-do-tha chư Thiên, sáu ngàn Tỳ-kheo Ni, một trăm tám mươi muôn Ưu-bà-tắc, hai ngàn hai trăm Ưu-bà-di đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát lại bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Mong đức Thế Tôn vì chư Bồ-tát mà diễn nói danh tự của các môn tam-muội.

Làm cho người nghe các căn thông lợi được trí huệ sáng đối với các pháp, chẳng bị khuất phục bởi những chúng sanh tà kiến, cũng làm cho họ chứng được bốn vô ngại biện tài, nơi

một văn tự mà biết được các thứ văn tự, nơi các thứ văn tự biết được một văn tự.

Lại dùng vô biên biện tài vì các chúng sanh mà khéo thuyết pháp, cũng làm cho chúng được thậm thâm pháp nhẫn, trong một sát-na biết tất cả hành, tất cả hành ấy mỗi hành lại có vô biên hành tướng đều biết rõ được cả”.

Đức Phật dạy: Nay Văn Thù Sư Lợi !

Có tam-muội tên Vô biên ly cấu. Nếu Bồ-tát được tam-muội ấy thì hiện được tất cả các sắc thanh tịnh.

Có tam-muội tên Khả úy diện. Bồ-tát được tam-muội ấy có oai quang lớn chói che nhật nguyệt.

Có tam-muội tên Xuất diệm quang. Bồ-tát được tam-muội ấy

thì chói che được ánh sáng của tất cả Đế Thích và Phạm Thiên.

Có tam-muội tên Xuất ly. Bồ-tát được tam-muội ấy làm cho chúng sanh xuất ly tất cả tham sân si.

Có tam-muội tên Vô ngại quang. Bồ-tát được tam-muội ấy thì chiếu sáng được tất cả Phật quốc.

Có tam-muội tên Vô vong thất. Bồ-tát được tam-muội ấy thì thọ trì được giáo pháp của chư Phật nói, và cũng có thể vì người khác mà diễn nói nghĩa Phật pháp.

Có tam-muội tên Lôì âm. Bồ-tát được tam-muội ấy thì khéo có thể hiển thị tất cả ngôn âm lên đến trời Phạm Thiên.

Có tam-muội tên Hỷ lạc. Bồ-tát được tam-muội ấy có thể làm cho các chúng sanh đầy đủ hỷ lạc.

Có tam-muội tên Hỷ vô yếm. Bồ-tát được tam-muội ấy, có ai thấy nghe Ngài đều không chán đủ.

Có tam-muội tên Chuyên nhứt cảnh nan-tư công đức. Bồ-tát được tam-muội ấy có thể thị hiện tất cả thần biến.

Có tam-muội tên Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn. Bồ-tát được tam-muội ấy thì khéo tuyên nói được tất cả ngữ ngôn. Trong một chữ nói tất cả chữ biết tất cả chữ đồng như một chữ.

Có tam-muội tên Siêu nhứt thiết đà-la-ni vương. Bồ-tát được tam-muội ấy thì khéo biết rõ được các đà-la-ni.

Có tam-muội tên Nhứt thiết biện tài trang nghiêm. Bồ-tát được tam-muội ấy thì khéo phân biệt được tất cả văn tự và các thứ ngôn âm.

Có tam-muội tên Tích tập nhưt thiết thiện pháp. Bồ-tát được tam-muội ấy có thể làm cho chúng sanh đều nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng Thanh-văn, tiếng Duyên-giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Ba-la-mật. Lúc Bồ-tát trụ tam-muội như vậy thì làm cho các chúng sanh nghe tiếng ấy không dứt”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát bạch rằng:

Mong đức Thế Tôn gia hộ cho tôi được vô ngại biện tài để nói công đức thù thắng của pháp môn ấy.

Đức Phật nói:

Lành thay, lành thay ! Tùy ý nguyện của ông.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát lại bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có Bồ-tát nơi pháp môn ấy mà thọ

trì độc tụng không có nghi hoặc, thì nên biết rằng người này ở trong thân hiện tại được bốn thứ biện tài là thiệp tạt biện tài, quảng đại biện tài, thậm thâm biện tài và vô tận biện tài.

Tâm Ngài thường hộ niệm các chúng sanh tùy chỗ tu hành của họ. Người nào sắp thối thất hư hoại, Ngài đều có thể giác ngộ họ cho họ không thối hoại”.

Đức Thế Tôn khen:

“Lành thay, lành thay ! Văn Thù Sư Lợi có thể khéo phân biệt được nghĩa ấy.

Như người bố thí được báo giàu có lớn, người trì cấm giới quyết định sanh thiên, người có thể thọ trì được kinh điển này thì hiện đời được biện tài quyết không hư vọng.

Như ánh sáng mặt trời chiếu ra thì trừ được tối tăm, như Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề thành Đẳng Chánh Giác quyết định không nghi, người thọ trì đọc tụng kinh điển này thì hiện đời được biện tài cũng như vậy.

Này Văn Thù Sư Lợi ! Nếu có người ở hiện đời muốn cầu biện tài thì nơi kinh điển này phải tin ưa thọ trì đọc tụng vì người mà giảng rộng chớ sanh lòng nghi-hoặc”.

Bấy giờ ngài Vô Cấu Tạng Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, nơi pháp môn này, nếu chư Bồ-tát tâm không nghi-hoặc mà thọ trì đọc tụng rộng giảng thuyết cho người, thì tôi sẽ nhiếp thọ thêm biện tài cho họ”.

Lúc ấy Ma-vương Ba-tuần lo rầu khổ não rơi lệ đến chỗ đức Phật mà bạch rằng:

“Ngày xưa lúc đức Như Lai chứng Vô thượng Bồ-đề, tôi đã lo rầu rồi. Hôm nay Như Lai lại nói pháp môn này càng thêm khổ não nhiều như trúng phải tên độc.

Nếu các chúng sanh nghe kinh điển này quyết định không thối chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề mà bát Niết-bàn, làm cho thế giới tôi phải trống rỗng.

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hay làm cho tất cả chúng sanh khổ sở đều được an vui.

Mong đức Như Lai thương xót chẳng hộ niệm kinh điển này cho tôi được an ổn hết lo khổ”.

Đức Thế Tôn bảo Ba-tuần rằng:

“Chớ cư lòng lo khổ. Nơi pháp môn này Ta chẳng gia hộ. Các chúng sanh cũng chẳng Niết-bàn”.

Thiên ma Ba-tuần nghe lời này vui mừng hết buồn lo liền ẩn mất. Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát tiến lên bạch rằng:

“Có mật ý gì mà đức Thế Tôn hôm nay bảo Ba-tuần rằng Phật chẳng gia hộ pháp môn này?”

Đức Phật phán:

“Này Văn Thù Sư Lợi ! Dùng không gia hộ để gia hộ pháp môn này, vì thế nên ta nói với Ba-tuần như vậy. Bởi tất cả pháp bình đẳng thiết tế đều quy nơi chơn-như đồng với pháp giới rời các ngôn thuyết, vì là tướng bất nhị nên không có gia hộ.

Do lời thành thiệt không có hư vọng của Ta như vậy có thể làm cho kinh điển này rộng lưu truyền tại Diêm Phù Đề”.

Phán dạy xong, đức Thế Tôn bảo Ngài A Nan rằng:

“Này A Nan ! Kinh này tên là Phổ Nhập Bất-tư-nghị Pháp Môn. Nếu ai thọ trì được kinh điển này là thọ trì tám muôn bốn ngàn pháp môn, hai sự thọ trì ấy đồng nhau không sai khác.

Tại sao vậy?

Vì Ta ở nơi kinh này thông đạt rồi mới có thể vì các chúng sanh mà diễn nói tám muôn bốn ngàn pháp môn.

Thế nên, này A Nan ! ông phải khéo hộ trì đọc tụng lưu thông pháp môn này chớ để quên mất”.

Đức Phật nói kinh này rồi, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, ngài Vô Cấu Tạng Bồ-tát, Tôn giả A Nan và các thế gian thiên, nơn, a-tu-la, v.v... tất cả chúng hội nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tin thọ phụng hành.

PHÁP HỘI XUẤT HIỆN QUANG MINH THỨ MƯỜI MỘT

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật ở tại núi Kỳ Xà Quật ngoài thành Vương Xá câu hội với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm người, tất cả đều được đại tự tại. Lại có tám mươi na-do-tha đại Bồ-tát đều là bậc nhứt sanh bổ xứ, Di Lặc Bồ-tát làm

thượng thủ. Lại có bốn mươi na-do-tha đại Bồ-tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát làm thượng thủ.

Lúc ấy trong đại hội có một đồng tử tên Nguyệt Quang rời chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, quỳ gối hữu đánh lễ chân đức Phật, chấp tay cung kính bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Thuở xưa đức Như Lai tu hạnh nghiệp gì mà có thể được các quang minh như là:

Quyết định quang minh,

Nhiếp thủ quang minh,

Phát khởi quang minh,

Hiển hiện quang minh,

Chứng chủng sắc quang minh,

Vô tạp sắc quang minh,
Hiệp tiểu quang minh,
Quảng đại quang minh,
Thanh tịnh quang minh,
Biến thanh tịnh quang minh,
Vô cấu quang minh,
Cực vô cấu quang minh,
Ly cấu quang minh,
Tiệm tăng trưởng quang minh,
Tiến tịnh quang minh,
Cực tiến tịnh quang minh,
Vô biên quang minh,

Cực vô biên quang minh,
Vô lượng quang minh,
Cực vô lượng quang minh,
Vô số lượng quang minh,
Cực vô số lượng quang minh,
Tốc tạt quang minh,
Cực tốc tạt quang minh,
Vô trụ quang minh,
Vô xứ quang minh,
Xí thành quang minh,
Chiếu diệu quang minh,
Ái nhạo quang minh,

Đáo bỉ ngạn quang minh,
Vô năng chướng quang minh,
Bất động quang minh,
Chánh trực quang minh,
Trụ vô biên xứ quang minh,
Sắc tướng quang minh,
Chủng chủng sắc tướng quang minh,
Vô lượng sắc tướng quang minh,
Thanh, huỳnh, xích, bạch sắc tướng quang minh,
Hồng sắc tướng quang minh,
Pha-lê sắc tướng quang minh,
Hư-không sắc tướng quang minh.

Các thứ quang minh như vậy, mỗi quang minh đều cùng ngũ sắc quang minh hòa hiệp hiển hiện, nhấn đến các sự xanh vàng đỏ trắng, v.v... mỗi sự cũng cùng vô lượng vô biên các thứ sắc quang hòa hiệp hiển hiện”.

Đức Thế Tôn vì Nguyệt Quang mà nói kệ rằng:

Ta dùng bất tư nghị

Nghiệp lành làm nhơn duyên

Xa lìa những mê hoặc

Nên được các quang minh

Lại dùng nhiều công hạnh

An trụ trong Phật đạo

Dùng huệ không vô tác

Hiện hòa hiệp quang minh

Ví như trong ngoại pháp

Các thứ tướng sai khác

Trong ấy không vô ngã

Không tác không tâm ý

Lại như trong nội thân

Không, vô ngã, vô tác

Trong ấy thị hiện được

Nhiều thứ loại âm thanh

Do vô tác như vậy

Hiện vô biên sắc quang

Tùy theo chỗ sở thích

Đều làm cho đầy đủ
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh hai màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh ba màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh bốn màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh năm màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ tịnh nghiệp phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh sáu màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ phương tiện phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh bảy màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ thiện nghiệp phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh tám màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ thắng thiện phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh chín màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ tư lương phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh mười màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ bố thí phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh hai mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ trì giới phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh ba mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ nhẫn nhục phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh bốn mươi sắc
Đều có thượng trung hạ

Từ tinh tiến phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh năm mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ thiên định phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh sáu mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ trí tuệ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh bảy mươi sắc
Đều có thượng trung hạ

Do tâm từ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh tám mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm bi phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh chín mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm hỷ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh trăm màu sắc
Đều có thượng trung hạ

Do tâm xả phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh ngàn màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ ngàn công đức sanh
Hoặc có trong một sự
Xuất sanh muôn màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ phước tư lương sanh
Hoặc có trong một sự
Hiện một câu-chỉ sắc
Đều có thượng trung hạ

Do tịnh tín phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện hai câu-chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tùy hỷ phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện ba câu-chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do khinh an phát sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện bốn câu-chi sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tôn trọng Phật sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện năm câu-chỉ sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Pháp sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện sáu câu-chỉ sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Tăng sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện bảy câu-chỉ sắc
Đều có thượng trung hạ

Do tôn trọng Giới sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện tám câu-chỉ sắc

Đều có thượng trung hạ

Do tôn trọng Định sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện chín câu-chỉ sắc

Đều có thượng trung hạ

Do khắp thương mến sanh

Hoặc ở trong một sự

Hiện mười câu-chỉ sắc

Đều có thượng trung hạ

Do không phóng dật sanh
Hoặc từ một lỗ lông
Hiện ra các quang minh
Quang ấy có nhiều tên
Nay sẽ nói cho ông
Phật có một quang minh
Tên là Vân tịnh chiếu
Quang ấy do tích tập
Vô lượng thiện căn sanh
Bởi từ thuở xa xưa
Thấy có những chúng sanh
Mắc nhiều bệnh đau khổ

Ta sanh lòng thương xót
Cấp cho các y dược
Làm cho họ lành bệnh
Do bởi nhân duyên ấy
Mà được quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn thanh tịnh
Đem đèn sáng cúng Phật
Nên được quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhĩ thanh tịnh
Đem âm thanh cúng Phật

Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Tỷ thanh tịnh
Đem nước thơm cúng Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thiệt thanh tịnh
Đem thượng vị cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thân thanh tịnh
Đem y phục cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Tâm thanh tịnh

Thường tin mến nơi Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là sắc thanh tịnh

Họa vẽ hình tượng Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Thanh thanh tịnh

Thường ca ngợi chánh pháp

Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hương thanh tịnh
Thường cung kính chư Tăng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vị thanh tịnh
Tùy ý đều thí ban
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Xúc thanh tịnh
Đem hương hoa cúng dường

Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Pháp thanh tịnh
Do nhiếp thọ các pháp
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Địa thanh tịnh
Quét rửa đất Phật Tăng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thủy thanh tịnh
Dem giếng suối cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Hỏa thanh tịnh

Cầm lửa đem cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Phong thanh tịnh

Cầm quạt đem cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Uẩn thanh tịnh

Đem thân cúng dường Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Giới thanh tịnh

Vì thường tu tâm từ

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Đế thanh tịnh

Vì thường lìa vọng ngữ

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Sát thanh tịnh

Thường làm sự bố thí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Thanh thanh tịnh

Do ca ngợi đức Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Niệm thanh tịnh

Do khen ngợi tam-muội

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Biện thanh tịnh

Do khen đà-la-ni

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Nhựt hòa hiệp

Do hòa hiệp tranh cãi

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Hiến hiện nghĩa

Do thông đạt không tánh

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Thanh sắc tướng

Dem sen xanh cúng dường

Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Huỳnh sắc tướng
Đem Chiêm-bặc cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Xích sắc tướng
Đem chơn châu cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Bạch sắc tướng
Đem kim hoa cúng dường

Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thắng công đức
Dùng nhiều màu nghiêm sức
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Long oai lực
Đem lọng phan cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Tượng oai lực
Đem tượng phan cúng dường

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Sư tử vương

Đem sư tử phan cúng

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Ngưu vương quang

Đem ngưu vương phan cúng

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Nguyệt thanh tịnh

Quét rửa tháp thờ Phật

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Long điều phục

Đem giải lỵ cúng thí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên Dạ-xoa điều phục

Bởi hay quan sát kỹ

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Giác ngộ nữ

Bởi rời lìa nữ tướng

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Giác ngộ nam

Bởi rời lìa nam tướng

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên Kim cương oai lực

Do nghiệp trí thanh tịnh

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Hiện hiện không

Do khai thị thế báo

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên Giác ngộ chơn thiệt

Do rời lìa điên đảo

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên Hiển thị Phật ngữ

Do khen ngợi pháp giới

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Ly chư quá

Do khen ngợi thắng giải

Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên Trang Nghiêm Phổ Chiếu
Do khen thí đèn đuốc
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly ân ái
Do khen ngợi định huệ
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư tập
Do khen tiền tế trí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Ly chư trước

Do khen vô sanh trí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Ly chư thứ

Do khen lậu tận trí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Xả ly xứ

Do khen ngại khổ trí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Phật thần biến

Do khen thần thông lực

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Siêu hý-luận

Do khen Nhứt thiết trí

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Hiện chúng sắc

Do khen ngợi thần túc

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Lạc thiện hữu

Do khen ngợi giác tánh

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Nhân tiền tế

Do khen nhân tiền tế

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Nhân tận tế

Do khen ngợi vô tận

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Hữu tế quang

Do khen ngợi vô hữu

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Bất khả hoại

Bởi khen ngợi diệt tánh

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Vô biên tế

Do khen ngợi vô tế

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Vô tướng quang

Do khen ngợi vô-vi

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Vô biến dị

Do khen vô sai biệt

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên đó là Bất nhập

Do khen ngợi vô trước

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Gọi là Bất xuất quang

Do khen ngợi vô khởi

Nên sanh quang minh này

Phật lại có quang minh

Tên là Vô khởi quang

Do khen chẳng xuất hiện

Nên sanh quang minh này.

Phật có quang tên Vô biểu thị

Hay thành thực được các quần sanh

Phật có quang tên Pháp bốn tánh

Quang ấy chấn động câu-chi cỡi
Phật có quang tên Điều phục ma
Quang ấy oai đức làm ma sợ
Phật có quang tên Phước đức tràng
Người trì tên ấy khỏi nguy ách
Phật có quang tên Hữu lực tràng
Người trì tên ấy khỏi oán thù
Phật có quang tên Tịch-tĩnh tràng
Người trì tên ấy khỏi tham dục
Phật có quang tên Thiền định tràng
Người trì tên ấy khỏi tà hạnh
Phật có quang tên Đa văn tràng

Người trì tên ấy được khen ngợi

Phật có quang tên Duyệt ý tràng

Người trì tên ấy không lo sầu

Phật có quang tên Tịnh giới tràng

Người trì tên ấy khởi phá giới

Phật có quang tên Diệu hương tràng

Người trì tên ấy không hôi dơ

Phật có quang tên Pháp thậm thâm

Người trì tên ấy không nghi hoặc

Phật có quang tên Vô sở trụ

Người trì tên ấy khởi ba cõi

Phật có quang tên Ly phân biệt

Người trì tên ấy không chấp lấy
Phật có quang tên Diệu cao sơn
Người trì tên ấy không bị động
Phật có quang tên Bí mật hạnh
Người trì tên ấy không sờ trước
Phật có quang tên Giải thoát hạnh
Người trì tên ấy không hệ phược
Phật có quang tên Thiện điều phục
Người trì tên ấy được điều nhu
Phật có quang tên Vô động diêu
Người trì tên ấy khởi tham nhiễm
Phật có quang tên Thiện điều thuận

Người trì tên ấy giới viên mãn
Phật có quang tên Chúng thiện hạnh
Người trì tên ấy không sở nhiễm
Phật có quang tên Đa lợi ích
Người nghe tên ấy khỏi các lỗi
Phật có quang tên Thắng tri kiến
Người nghe tên ấy không mê hoặc
Phật có quang tên Cầu lợi ích
Người nghe tên ấy không giận dữ
Phật có quang tên Tâm thích duyệt
Người nghe tên ấy được an vui
Phật có quang tên Vô nhiệt não

Người trì tên ấy biết không tánh

Phật có quang tên Không vô tánh

Người trì tên ấy siêu hý-luận

Phật có quang tên Vô y chỉ

Người trì tên ấy chẳng động lay

Phật có quang tên Ly mê hoặc

Người trì tên ấy chẳng do dự

Phật có quang tên Vô trụ xứ

Người trì tên ấy khởi ngu tối

Phật có quang tên Yếm nhục thân

Người trì tên ấy sẽ chẳng thọ

Phật có quang tên Vô sở thủ

Người trì tên ấy là văn tự
Phật có quang tên Vô hữu si
Người trì tên ấy là ngôn thuyết
Phật có quang tên Vô khứ xứ
Người trì tên ấy biết vị lai
Phật có quang tên Phổ biên tế
Người trì tên ấy biết quá khứ
Phật có quang tên Vô dũ đẳng
Người trì tên ấy biết vô-lậu
Phật có quang tên Chứng thánh giả
Người trì tên ấy biết tối thượng
Phật có quang tên Vô cấu nhiễm

Người trì tên ấy là chấp trước
Phật có quang tên Ly trần buộ
Người trì tên ấy không tối che
Phật có quang tên Vô ái luyến
Người trì tên ấy là sở y
Phật có quang tên Tối thắng thượng
Người trì tên ấy dẹp dị luận
Phật có quang tên Diệu tráng niên
Người trì tên ấy thành sáu hạnh
Phật có quang tên Tối tôn thắng
Người trì tên ấy trí vô ngại
Phật có quang minh tên Tốc tậ

Người trì tên ấy thành thắng Tăng
Phật có quang minh tên Hữu tướng
Người trì tên ấy biết thâm pháp
Phật có quang minh tên Vô tướng
Người trì tên ấy là kiêu mạn
Phật có quang minh tên Vô sanh
Người trì tên ấy được vô đắc
Phật có quang minh tên Niệm Phật
Được chư Như Lai thường khen ngợi
Ở nhiều chỗ Phật tu các hạnh
Mới được thành quang minh như vậy
Thân Phật hiện ra các quang minh

Số vi trần ngàn câu-chi cỗi
Vô lượng câu-chi cỗi như vậy
Số ấy lại như cát đại hải
Mỗi mỗi vi trần những quang minh
Đều có bao nhiêu những quyền thuộc
Quang ấy chiếu khắp cỗi không Phật
Hóa làm thân Như Lai thanh tịnh
Diễn nói pháp thậm thâm vi diệu
An trụ trong chúng sanh nhẫn nhục
Phật có quang minh tên là Phật
Khiến các chúng sanh trụ Phật đạo
Phật có quang minh tên là Pháp

Thanh tịnh chiếu sáng không vết nhơ
Phật có quang minh tên là Tăng
Được chư Phật Như Lai khen ngợi
Phật có quang minh tên Thanh tịnh
Quang ấy thù thắng rất khó được
Phật có quang minh tên là Hoa
Lợi ích chúng sanh được thành thực
Phật có quang minh tên là Phạm
Hoặc tên Đế Thích, hoặc tên Thiên
Tên Nguyệt, tên Long, tên Dạ-xoa
Tên A-tu-la, Ca-lâu-la
Hoặc tên là Vương, tên Phụ nữ

Hoặc tên Đồng nữ tên Đồng nam
Các thứ quang minh của Phật ấy
Đều có pháp lành độ đồng loại
Hay khiến vô lượng câu-chi chúng
Đều được thành tựu đạo Bồ-đề
Phật có quang minh tên Trí huệ
Hoặc có tên Giới hoặc tên Từ
Hoặc tên Bi tên Hỷ tên Đẳng
Hoặc hiệu Đồ Hương hoặc Âm Nhạc
Những loại quang minh của Phật ấy
Đều tùy bốn hạnh làm tên nó
Đều nhiếp vô lượng loại chúng sanh

Do đó thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Tôn trọng
Được chư Phật Như Lai khen ngợi
Với Phật giáo pháp thường cung kính
Do đó thành tựu quang minh ấy
Phật nhãn ngó thấy số chúng sanh
Một lỗ lông hiện bao nhiêu quang
Mà mỗi mỗi các quang minh kia
Đều có quyền thuộc đồng vây quanh
Tùy các chúng sanh tâm họ niệm
Nhờ quang minh Phật đều thành thực
Nếu được nghe nói quang minh ấy

Hay sanh lòng mừng rất mến thích
Người này thuở xưa chỗ chư Phật
Đã từng được nghe kinh như vậy
Phật có quang minh tên Tối thắng
Quyển thuộc số tám mươi câu-chi
Xưa từng một kệ khen ngợi Phật
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Vô ưu
Quyển thuộc tám mươi na-do-tha
Trì pháp của một Như Lai nói
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Thắng tịnh

Quyển thuộc số tám mươi câu-chi
Nếu thọ trì được một tam-muội
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Quá khứ có Phật tên là Tối Thắng
Phật ấy trụ thế thọ vô lượng tuổi
Tối sơ thành đạo ở trong pháp hội
Chúng có tám mươi na-do-tha số
Lúc ấy ở tại Diêm Phù Đề này
Có một Quốc Vương tên là Lạc Thanh
Vua ấy lại có năm trăm Vương Tử
Dung nhan đoan chánh người thấy đều mừng
Lúc ấy Quốc Vương oai đức tụ tại

Đối với Tam Bảo lòng rất mến tin
Vườn tược thẳng diệu của Quốc Vương có
Đều đem phụng thí cho Phật Tối Thắng
Ở chỗ kinh hành trong vườn tược ấy
Lại có vô lượng cây chiêm-bạc-ca
Cây câu-luật-đà, cây chân-thúc-ca
Ưu-đàm bát-la, ba-la ba-tra
Cây thi-lợi-sa và cây vô ưu
Số cây đều có tám mươi câu-chi
Các cây như vậy đông hạ đều tươi
Hoa trái cành lá màu sáng bóng tốt
Hương thơm vi diệu ướp thân Như Lai

Có các Tỳ-kheo thân màu chơn kim
Các vị đều ngồi dưới rừng cây ấy
Dũng mãnh tinh tiến được đà-la-ni
Đức Phật Tối Thắng thương Quốc Vương ấy
Và các Vương Tử cùng đại chúng khác
Nên nói quang minh quyết định như vậy
Quốc Vương nghe rồi trong lòng vui mừng
Nói vô lượng kệ khen ngợi Như Lai
Quốc Vương lại đem tám mươi câu-chi
Lọng báu vi diệu phụng hiến đức Phật
Mỗi chiếc lọng báu dùng châu ma ni
Nghiêm sức giáp vòng trong lưới trên lọng

Châu ma-ni ấy mỗi hột giá trị
Tám mươi câu-chi vàng Diêm phù đàn
Mỗi chiếc lọng ấy có đủ tám mươi
Câu-chi hột châu để làm chuỗi ngọc
Châu ma-ni ấy màu bóng láng nhuần
Thường phóng ánh sáng cả ngày lẫn đêm
Mỗi một tia sáng chiếu trăm do tuần
Sáng ấy chói sáng che lấp nhật nguyệt
Lọng ấy còn có tám mươi câu-chi
Dải báu sư tử tám mươi câu-chi
Vòng báu chỉ vàng nghiêm sức bốn mặt
Lại có nhiều thứ trân kỳ màu đẹp

Xen lẫn trang nghiêm lưới báu chơn châu
Dùng lọng như vậy che khắp vườn tược
Trên ấy lại có hoa tô-ma-na
A đề mục đa, mục chơn lân đà
Ưu đàm bát la thanh liên hoa thủy
Vô lượng lọng hoa nhiều thứ như vậy
Mỗi chiếc lọng đều vừa với lưới báu
Dùng y chỉ vàng tên câu tra ma
Để làm lọng đẹp che trùm trên ấy
Giường báu chiên đàn chân bằng chơn kim
Số giường cũng có tám mươi câu-chi
Chiếu nệm lụa màu để trải trên giường

Lúc ấy tất cả các loài chúng sanh
Đến trời Hữu Đảnh đều đến dự hội
Ở chỗ Như Lai nghe kinh điển này
Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà Vương
Ma-hầu-la-già và A-tu-la
Nghe kinh này rồi đều rất vui mừng
Nói trăm ngàn kệ khen ngợi Như Lai
Tất cả đều phát nguyện đại Bồ-đề
Chư Thiên, Long thần và A-tu-la
Dùng lòng kính tin mưa hoa mạn đà
Chơn châu các báu để dâng cúng dường
Lúc ấy lại có tám mươi câu-chi

Trời Đại Oai Lực nghe kinh này rồi
Lòng họ vui mừng phát nguyện Bồ-đề
Ở đời vị lai được quang minh ấy
Đức Phật Tối Thắng biết sở nguyện họ

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI

Nam-mô Phật-đà-da.

Nam-mô Đạt-ma-da.

Nam-mô Tăng-dà-da.

Nam-mô Quán Tụ Tại Bồ-tát Ma-ha-tát, cụ đại bi tâm giả. Đát điệt tha:

Án chước yết ra phạt để chấn đa mạc ni, Ma ha bát đẳng mế, Rô-rô rô-rô, Để sắc tra thước ra a yết rị, Sa dạ, hồng phẩn ta ha.

Án, bát đập ma chấn đa mạc ni, thước ra hồng.

Án bát lạc đà, bát đẳng mế hồng. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG trang 134)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trăm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề

tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,

Thập phương thế giới diệc vô tỷ,

Thế gian sở hữu ngã tận kiến,

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam-mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam-mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

Nam-mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam-mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam-mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam-mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam-mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạt đất tha nga đa, phạt lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.

Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phạm,
 Đẳng thí vô sai biệt,
 Tùy nguyện giai bảo mãn,
 Linh kim thí giả đắc,
 Vô lượng Ba-la-mật.
 Tam đức lục vị,
 Cúng Phật cập Tăng,
 Pháp giới hữu tình,
 Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯƠNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam-mô Phổ Cúng Dương Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não

Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu

Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ.

Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu

Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh

Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dữ chúng-sanh.

Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế giải
đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Tâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

Nguyện đem công đức này

Hương về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.

HÒA NAM THÁNH CHÚNG